TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **187**/2019/QĐST - HNGĐ	*Quận 4, ngày 26 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 121/2019/TLST- HNGĐ ngày 20/3/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **N.T.T.L**, sinh năm 1979

Hộ khẩu: Đường TTT, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Đường TTT, Phường B, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

- Ông **N.Q.H**, sinh năm 1975.

Hộ khẩu: Đường XC, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Đường TTT, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2019, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà N.T.T.L và ông N.Q.H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà N.T.T.L và ông N.Q.H xác nhận có 02 con chung tên là N.Q.A, sinh ngày 31/01/2007 và N.Q.B, sinh ngày 30/5/2010. Hai bên thỏa thuận: Giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Hai bên đương sự xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông N.Q.H thỏa thuận nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà N.T.T.L và ông N.Q.H thuận tình ly hôn, (Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/3/2005).

1.2. Về con chung: Bà N.T.T.L và ông N.Q.H xác nhận có 02 con chung là N.Q.A, sinh ngày 31/01/2007 và N.Q.B, sinh ngày 30/5/2010. Hai bên thỏa thuận: Giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông H không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà L và ông H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông N.Q.H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà ông H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2018/0024049 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, ông H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy